

Số: /QĐ-XPHC

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực mỹ phẩm số 123/QLD-BBVPHC lập ngày 12/12/2025 tại Phòng họp Cục Quản lý Dược, số 138A Giảng Võ, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số 772/QĐ-QLD ngày 19/12/2025 của Cục trưởng Cục Quản lý Dược.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với: Công ty cổ phần mỹ phẩm Vimax
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà 74 Miếu Đàm, phường Từ Liêm, TP. Hà Nội. Địa chỉ Cơ sở sản xuất: Ô CN08 cụm công nghiệp Nguyên Khê, xã Phúc Thịnh, TP. Hà Nội.

- Mã số doanh nghiệp: 0109178231.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0109178231 đăng ký lần đầu ngày 13/5/2020 (đăng ký thay đổi lần 7 ngày 25/6/2025 do Sở Tài chính TP Hà Nội cấp).

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hồng Nhật Tiến; Giới tính: Nam; Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty, CCCD số 079071024066 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 05/9/2023.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

2.1. Hành vi 1: Kinh doanh mỹ phẩm không có Hồ sơ thông tin sản phẩm (PIF).

2.2. Hành vi 2: Thay đổi nội dung đã công bố và đã được cấp số tiếp nhận phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm (cụ thể: thay đổi địa chỉ Tổ chức chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường) nhưng chưa được sự chấp thuận bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Quy định tại:

3.1. Hành vi 1: Quy định tại điểm b khoản 3 Điều 71 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 21 Điều 2 Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ.

3.2. Hành vi 2: Điểm b, Khoản 1 Điều 68 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế

4. Các tình tiết tăng nặng: Có (Hành vi 1: điểm c khoản 21 Điều 2 Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế; Hành vi 2: điểm b khoản 19 Điều 2 Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021).

5. Tình tiết giảm nhẹ: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền.

Cụ thể: **120.000.000 đồng** (Viết bằng chữ: Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn./.)

- Hành vi 1: Mức phạt tiền đối với cá nhân từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng. Có tình tiết tăng nặng do có 03 sản phẩm mỹ phẩm vi phạm cùng hành vi cùng thời điểm kiểm tra, áp dụng mức phạt tiền tối đa đối với cá nhân là 40.000.000 đồng (Mức phạt tiền đối với tổ chức là 80.000.000, bằng 02 lần mức phạt đối với cá nhân).

- Hành vi 2: Mức phạt tiền đối với cá nhân từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Có tình tiết tăng nặng do có 03 sản phẩm mỹ phẩm vi phạm cùng hành vi cùng thời điểm kiểm tra, áp dụng mức phạt tiền tối đa đối với cá nhân là 20.000.000 đồng (Mức phạt tiền đối với tổ chức là 40.000.000, bằng 02 lần mức phạt đối với cá nhân).

- Áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 4 của Nghị định số 117/2020/NĐ-CP: Mức phạt tiền đối với tổ chức bằng 02 lần mức phạt đối với cá nhân; Áp dụng 02 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ (có hiệu lực từ ngày 02/5/2025): “c) Trong trường hợp có từ 02 tình tiết tăng nặng trở lên, thì áp dụng mức tối đa của khung tiền phạt”, mức phạt tiền đối với tổ chức là 120.000.000 đồng.

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Có.

Kiến nghị Sở Y tế TP. Hà Nội thu hồi 03 số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm do cơ sở đứng tên (Công văn số 4362/QLD-MP ngày 08/12/2025 của Cục Quản lý Dược).

c) Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thu hồi và tiêu hủy toàn bộ 03 sản phẩm mỹ phẩm do cơ sở đứng tên công bố (Công văn số 4362/QLD-MP ngày 08/12/2025 của Cục Quản lý Dược).

Công ty cổ phần mỹ phẩm Vimax phối hợp với các đơn vị liên quan, thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, báo cáo kết quả thực hiện về Cục Quản lý Dược trong vòng 30 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Ông Lê Hồng Nhật Tiến là người đại diện của tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Công ty cổ phần mỹ phẩm Vimax có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty cổ phần mỹ phẩm Vimax không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

a) Công ty cổ phần mỹ phẩm Vimax có tên tại Điều 1 phải nộp tiền xử phạt tại Kho bạc Nhà nước khu vực I hoặc nộp tiền vào tài khoản thu ngân sách của Kho bạc Nhà nước khu vực I tại các Ngân hàng thương mại cổ phần như sau: Số tài khoản 7111 - Thu NSNN, mã chương: 023 - Bộ Y tế, cơ quan quản lý thu: 1057209 - Cục Quản lý Dược, tiểu mục: 4299 - Phạt vi phạm khác, Kho bạc Nhà nước hạch toán khoản thu: Kho bạc Nhà nước khu vực I - Ngân hàng Kho bạc Nhà nước Khu vực I ủy nhiệm thu: Ngân hàng Vietinbank Chi nhánh Đồng Đa và Sở Giao dịch Vietcombank trong vòng 10 ngày, kể từ ngày nhận Quyết định xử phạt.

b) Công ty cổ phần mỹ phẩm Vimax có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước hoặc Ngân hàng để thu tiền phạt.

3. Giao Phòng Quản lý mỹ phẩm, Cục Quản lý Dược để tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục trưởng (để b/c);
- Sở Y tế TP. Hà Nội (để biết);
- Trang TTĐT Cục QLD;
- Lưu: VT, MP.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Tạ Mạnh Hùng